

Bản án số: 70/2024/HC-PT

Ngày 24 - 01 - 2024

V/v: “Khiếu kiện hành vi hành chính”

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Long.

Ông Mai Xuân Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lã Thị Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 897/2023/TLPT-HC ngày 21/11/2023 về việc: “Khiếu kiện hành vi hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2023/HC-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Công ty TNHH MTV T2.

Địa chỉ: Số A, đường số C, KDC K, Phường F, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Huỳnh Chi M; chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp:

1. Bà Trần Ngọc Nhã U (có mặt);

2. Bà Nguyễn Thị Kiều L (có mặt);

Cùng địa chỉ liên lạc: HDLAWS P, tầng 15, V, G L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản uỷ quyền ngày 07/7/2023).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Thị Huyền T – Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Địa chỉ liên lạc: HDLAWS Phòng 1508, tầng 15, V, G L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện: Cục Quản lý Thị trường tỉnh A.

Địa chỉ: C B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Thu Thanh T1; chức vụ: Phó Cục trưởng Cục Quản lý Thị trường tỉnh A (theo văn bản uỷ quyền ngày 24/8/2023-có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH T3.

Địa chỉ: Lô N, đường số F, Cụm C, xã L, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Hữu Thành N; chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

3.2. Đội Quản lý Thị trường số E.

Địa chỉ: C C, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đặng Thanh P; chức vụ: Phó Đội trưởng Đội Quản lý Thị trường số E (theo văn bản uỷ quyền ngày 15/8/2023-có mặt).

Người kháng cáo: Người khởi kiện, Công ty TNHH MTV T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện, Công ty TNHH MTV T2 và người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 07/5/2022, xe tải biển kiểm soát 67C-040.06 do Công ty TNHH MTV T2 (Công ty T2) thuê để chở hàng hóa là phân bón đang di chuyển trên tuyến đường thuộc ấp D, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang thì bị Đoàn kiểm tra Đội Quản lý Thị trường số E, thuộc Cục Quản lý Thị trường tỉnh A yêu cầu dừng xe kiểm tra. Đội Quản lý Thị trường số E đã quyết định tạm giữ toàn bộ hàng hóa, phương tiện gồm: 01 xe tải biển kiểm soát 67C-040.06 và 200 bao phân bón loại 50kg, đồng thời lập Biên bản tạm giữ số 50050006/BB-TG ngày 07/5/2022, Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện số 50050006/QĐ-TG ngày 07/5/2022 được lập nhưng không giao liên 2 cho người điều khiển phương tiện, chủ phương tiện và đại diện của doanh nghiệp có hàng hóa đang lưu thông bị kiểm tra.

Đội Quản lý Thị trường số E tiến hành lấy mẫu hàng hóa là phân bón để kiểm nghiệm và kết luận đã vi phạm quy định về lấy mẫu phân hóa theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9486:2018 về lấy mẫu phân bón do Bộ K và Công nghệ ban hành, đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty T2. Căn cứ pháp lý Mục 3.1 Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9486:2018 về lấy mẫu phân bón do Bộ K và Công nghệ ban hành thì việc không có sự chứng kiến của đơn vị nên không thể xác định được mẫu được lấy có phải hàng hóa của Công ty sở hữu hay không.

Do đó, Công ty T2 khởi kiện Cục Quản lý Thị trường tỉnh A, yêu cầu: Tuyên bố hành vi hành chính ngày 07/5/2022 của Cục Quản lý Thị trường tỉnh A lấy mẫu để kiểm nghiệm đối với hàng hóa (phân bón) của Công ty T2 mà không có sự chứng kiến của doanh nghiệp sở hữu hàng hóa là trái quy định của pháp luật; Buộc Cục Quản lý Thị trường tỉnh A thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo đúng

quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về lấy mẫu phân bón và kết luận phù hợp với quy định của pháp luật.

Người bị kiện, Cục Quản lý Thị trường tỉnh A và người đại diện hợp pháp trình bày:

Việc thực hiện kiểm tra hàng hóa là phân bón trên xe tải biển kiểm soát 67C-040.06; tạm giữ phương tiện, toàn bộ hàng hóa trên xe là 200 bao phân bón loại 50kg/bao; lấy mẫu hàng hóa là phân bón để kiểm nghiệm, những hoạt động này đều được Đội Quản lý Thị trường số E thực hiện.

Đội Quản lý Thị trường số E là tổ chức trực thuộc Cục Quản lý Thị trường tỉnh A được thành lập theo Quyết định số 3704/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 của Bộ trưởng Bộ C quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Thị trường tỉnh A trực thuộc T4 và Quyết định số 3610/QĐ-BCT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ C về việc sắp xếp, sáp nhập các Đội Quản lý Thị trường cấp huyện thuộc Cục Q cấp tỉnh, T4. Đội Quản lý Thị trường số E có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng, được giao thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Do đó, đề nghị Công ty TNHH T3 (Công ty T3) thực hiện khiếu kiện cho đúng đối tượng có hành vi hành chính là Đội Quản lý Thị trường số E nếu Công ty có căn cứ cho rằng hành vi hành chính của Đội Quản lý Thị trường số E làm ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty. Khi đó, Cục Quản lý Thị trường tỉnh A tham gia vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đồng thời, căn cứ theo khoản 2 Điều 128 và khoản 1 Điều 123 Luật Xử lý vi phạm hành chính: Đối với hành vi khám phương tiện để kiểm tra là thuộc quyền của Đội trưởng E, không thuộc quyền của Cục Q tỉnh, nên trong trường hợp này Công ty kiện hành vi hành chính đối với Cục Quản lý Thị trường tỉnh A là không đúng vì người bị kiện không thực hiện hành vi khám phương tiện kiểm tra hàng hóa ngày 07/5/2022 như Công ty khởi kiện.

Do đó, Công ty T2 kiện Cục Quản lý Thị trường tỉnh A về hành vi hành chính xảy ra ngày 07/5/2022 cho rằng đã thực hiện hành vi lấy mẫu sai quy định là không đúng đối tượng thực hiện hành vi. Nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đội Quản lý Thị trường số E và người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 07/5/2022, khi thực hiện chức trách nhiệm vụ theo quy định Đội Quản lý Thị trường số E có yêu cầu khám phương tiện kiểm tra hàng hóa như Công ty T2 trình bày. Việc khám phương tiện và lấy mẫu hàng hóa (phân bón) để kiểm tra là đúng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9486:2018 về lấy mẫu phân bón do Bộ K và Công nghệ ban hành. Đội Quản lý Thị trường số E đã thực hiện đúng chức trách, thẩm quyền của mình và có đầy đủ tư cách pháp nhân theo quy định pháp luật như Cục Quản lý Thị trường tỉnh A đã trình bày.

Nay Công ty T2 khởi kiện Cục Quản lý Thị trường tỉnh A về hành vi hành chính xảy ra ngày 07/5/2022 thì Đội Quản lý Thị trường số E không có ý kiến do Công ty không kiện về hành vi hành chính của Đội, yêu cầu Tòa án giải quyết vụ

án theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH T3 trình bày: Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Công ty T2 và đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo đúng quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2023/HC-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, quyết định:

Căn cứ: Khoản 9 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 115, Điều 116, khoản 2 Điều 157, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 123, Điều 128 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV T2 khởi kiện đối với Cục Quản lý Thị trường tỉnh A về việc:

Tuyên bố hành vi hành chính ngày 07/5/2022 của Cục Quản lý Thị trường tỉnh A lấy mẫu để kiểm nghiệm đối với hàng hóa (phân bón) của Công ty TNHH MTV T2 mà không có sự chứng kiến của doanh nghiệp sở hữu hàng hóa là trái quy định của pháp luật.

Buộc Cục Quản lý Thị trường tỉnh A thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo đúng quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về lấy mẫu phân bón và kết luận phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/9/2023, người khởi kiện Công ty T2 kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện giữ nguyên kháng cáo và trình bày:

Ngày 07/5/2022, Đoàn kiểm tra Đội Quản lý Thị trường số E lập Biên bản tạm giữ ô tô tải biển kiểm soát 67C-040.06 đang vận chuyển 200 bao phân bón các loại, khối lượng 50kg/bao của Công ty T2. Sau đó, tiến hành lấy mẫu kiểm nghiệm chất lượng phân bón. Tuy nhiên, việc lấy mẫu không có mặt đại diện Công ty T2 là không đúng theo quy định của Bộ K và Công nghệ nên kết quả kiểm nghiệm không hợp pháp.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Công ty T2, tuyên bố hành vi hành chính ngày 07/5/2022 của Cục Quản lý Thị trường tỉnh A lấy mẫu để kiểm nghiệm đối với phân bón của Công ty là trái quy định của pháp luật và buộc Cục Quản lý Thị trường tỉnh A thực hiện đúng đúng quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia về lấy mẫu phân bón.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Việc ra quyết định tạm giữ phương tiện và lập biên bản đối với hàng hóa vi phạm là đúng quy định. Tại thời điểm lập biên bản và lấy mẫu có sự chứng kiến của ông P là người điều khiển phương tiện, là người quản lý hàng hóa trên phương tiện 67C-040.06. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của Công ty T2 là đúng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty T2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty T2 trình bày:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định việc lấy mẫu phân bón để kiểm nghiệm của các công chức thuộc Cục Quản lý Thị trường tỉnh A đúng quy định của pháp luật, do Biên bản lấy mẫu phân bón ngày 07/5/2022 để kiểm nghiệm được lập có sự chứng kiến của ông Văn Phú P1, tài xế xe tải chở thuê; đồng thời, xác định ông Văn Phú P1 là người đại diện của cơ sở được lấy mẫu là không phù hợp quy định của pháp luật về việc lấy mẫu phân bón để kiểm nghiệm và không phù hợp với quy định của pháp luật về người đại diện.

Theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 22 Nghị định 84/2019/NĐ-CP của Chính Phủ quy định về quản lý phân bón thì phương pháp lấy mẫu phân bón được áp dụng theo Tiêu chuẩn quốc gia về lấy mẫu phân bón. Do đó, việc lấy mẫu phân bón của các công chức thuộc Cục Quản lý Thị trường tỉnh A trong ngày 07/5/2022 phải thực hiện theo quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9486:2018 về phân bón và lấy mẫu phân bón.

Tại Mục 3.1 Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9486:2018 quy định: “Việc lấy mẫu phải được thực hiện bởi người lấy mẫu có Giấy chứng nhận tập huấn lấy mẫu phân bón và có đại diện của bên được lấy mẫu”. Việc có mặt của cơ sở được lấy mẫu cũng được ghi nhận trong nội dung Biên bản lấy mẫu phân bón tại Phụ lục D Tiêu chuẩn quốc gia này. Việc lấy mẫu phân bón để kiểm nghiệm ngày 07/5/2022 của các công chức thuộc Cục Quản lý Thị trường tỉnh A đối với số hàng hóa được cho rằng thuộc sở hữu của Công ty T2. Tuy nhiên, Công ty T2 lại hoàn toàn không được biết về việc lấy mẫu này.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Văn Phú P1, tài xế xe tải là người đại diện cho cơ sở được lấy mẫu trong trường hợp này là trái quy định của pháp luật về đại diện. Bởi lẽ, theo quy định của pháp luật, ông P1 không có quyền đại diện cho Công ty T2. Hơn nữa, Công ty T2 và doanh nghiệp V1 cho thuê xe đều không ủy quyền cho ông P1 đại diện cho mình để làm việc với bất kỳ Cơ quan nhà nước hoặc bên thứ 3 nào. Quan hệ thuê vận chuyển hàng hóa không được xác định là quan hệ uỷ quyền, đại diện hoặc phát sinh bất kỳ căn cứ hợp lý nào để hiểu rằng Công ty T2 đang giao quyền đại diện cho ông P1 để làm việc với bất kỳ bên thứ 3 nào về số hàng hoá được thuê vận chuyển theo quy định pháp luật. Vì vậy, ông P1 không có quyền và không có tư cách đại diện cho bất cứ cơ sở nào làm việc với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cũng như đại diện cho cơ sở được lấy mẫu để chứng kiến việc lấy mẫu phân bón ngày 07/5/2022.

Việc Chủ tịch UBND tỉnh A ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không được xem là căn cứ để xác định hành vi hành chính lấy mẫu phân bón để kiểm nghiệm ngày 07/5/2022 của các công chức thuộc Cục Quản lý Thị

trường tỉnh A là đúng quy định của pháp luật. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 123 và khoản 2 Điều 128 để xác định về thẩm quyền khám phương tiện vận tải thuộc quyền của Đội trưởng Đội Quản lý Thị trường số E chứ không thuộc quyền của Cục trưởng Cục Q. Từ đó, xác định Cục Quản lý Thị trường tỉnh A không thực hiện hành vi lấy mẫu để kiểm nghiệm ngày 07/5/2022 là không đúng với hành vi hành chính bị kiện cũng như quy định của pháp luật về quyền hạn của lực lượng Quản lý thị trường.

Hành vi hành chính mà Công ty T2 khởi kiện đối với Cục Quản lý Thị trường tỉnh A trong vụ án này là hành vi lấy mẫu phân bón để kiểm nghiệm ngày 07/5/2022 chứ không phải hành vi khám phương tiện vận tải. Về thẩm quyền lấy mẫu phân bón để kiểm nghiệm theo quy định tại Điều 8 Pháp lệnh Quản lý thị trường quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của lực lượng Quản lý thị trường thì Cục Q có thẩm quyền tiến hành lấy mẫu phân bón để kiểm nghiệm. Hơn nữa, Điều 3 Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng chính phủ về Cơ cấu tổ chức của lực lượng Quản lý thị trường và Điều 2 Quyết định số 3704/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Thị trường tỉnh A thì E cấp huyện là tổ chức trực thuộc của Cục Quản lý Thị trường tỉnh A.

Do đó, việc xác định hành vi lấy mẫu phân bón để kiểm nghiệm trong ngày 7/5/2022 không phải hành vi của Cục Quản lý Thị trường tỉnh A là không đúng quy định của pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Q như đã nêu trên.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T2.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:

Ngày 07/5/2022, Đoàn kiểm tra Đội Quản lý Thị trường số E phối hợp với tổ liên ngành số 3 khám xe ô tô tải biển kiểm soát 67C-040.06 và nghi số phân bón trên xe không đảm bảo chất lượng nên tạm giữ hàng hóa, phương tiện và lấy mẫu phân bón để kiểm nghiệm chất lượng. Việc lập biên bản có người điều khiển phương tiện ký xác nhận nên hợp pháp. Công ty T2 cho rằng việc lấy mẫu không đúng quy định của Bộ K và Công nghệ là không có căn cứ.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của Công ty T2 là có căn cứ. Công ty T2 kháng cáo nhưng không có căn cứ chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của Công ty T2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tòa án nhân dân tỉnh An Giang thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 30, Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Công ty T2 kháng cáo theo đúng quy định nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa, Công ty T3 không có mặt. Tuy nhiên, các quyết định, biên bản do Đội quản lý Thị trường số E lập không liên quan đến Công ty, đồng thời bản án sơ thẩm cũng không có nội dung ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định Công ty T3 không liên quan đến kháng cáo nên tiếp tục giải quyết vụ án. Việc hoãn phiên tòa là không cần thiết gây kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện:

[2.1] Ngày 07/5/2022, Đoàn kiểm tra Đội Quản lý Thị trường số E phối hợp với tổ liên ngành số 3 khám phương tiện ô tô tải biển kiểm soát 67C-040.06. Cùng ngày 07/5/2022, Đội trưởng Đội Quản lý Thị trường số E, Cục Quản lý Thị trường tỉnh A ra Quyết định số 50050002/QĐ-KPTĐV Khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính đối với phương tiện vận tải biển kiểm soát 67C-040.06. Tại Biên bản Khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính lập lúc 03 giờ 30 phút ngày 07/5/2022 của Đội Quản lý Thị trường số E có nội dung: Phát hiện tang vật là 200 bao phân bón các loại, khối lượng 50kg/bao, kèm theo hàng hóa là 02 tờ hóa đơn GTGT số 3 và số 4 lập ngày 06/5/2022 của Công ty T2.

[2.2] Ngày 07/5/2022, Đội trưởng Đội Quản lý Thị trường số E ra Quyết định số 50050006/QĐ-TG tạm giữ tang vật, phương tiện, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề đối với ông Văn Phú P1 là người điều khiển phương tiện vi phạm. Thời gian tạm giữ từ ngày 07/5/2022 đến ngày 17/5/2022. Tại Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề lập lúc 05 giờ 10 phút ngày 07/5/2022 của Đội Quản lý Thị trường số E có nội dung: Tạm giữ phương tiện và 200 bao phân bón.

[2.3] Tại biên bản lấy mẫu phân bón số 145/BBLV-QLTT ngày 07/5/2022, thể hiện: Người lấy mẫu là ông Phạm Trần Quốc V, chức vụ Thanh tra viên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang, có sự chứng kiến của ông Văn Phú P1 là người điều khiển phương tiện biển kiểm soát 67C-040.06.

[3] Như vậy, việc lấy mẫu phân bón là đúng quy định tại Mục 3.1 Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9486:2018 về lấy mẫu phân bón do Bộ K và Công nghệ.

[4] Tại Văn bản số 166/CCTTBVTV-TTPC ngày 27/5/2022 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh A, có nội dung: Có 02 mẫu phân bón có chỉ tiêu chất lượng chỉ đạt từ 70% trở xuống so với mức đăng ký, gồm: Phân bón hỗn hợp NPK 16-16-8+TE Phúc Nông, NSX 23/4/2022, HSD: 02 năm có hàm lượng K_2O_{hh} chỉ đạt 68,5% so với mức đăng ký và phân bón hỗn hợp NPK 20-20-15+TE Phúc Nông NSX 23/4/2022, HSD: 02 năm có hàm lượng P_2O_{5hh} chỉ đạt 69,5% so với mức đăng ký; 06 mẫu có chất lượng không phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng phân bón.

[5] Như vậy, Chủ tịch UBND tỉnh A ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 133/QĐ-XPHC phạt tiền 290.000.000 đồng, phạt bổ sung và biện

pháp khắc phục hậu quả đối với Công ty T2 là đúng pháp luật.

[6] Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của Công ty T2 là có căn cứ. Tại phiên tòa, người kháng cáo cũng không cung cấp được chứng cứ mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến của Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của Công ty T2, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Công ty T2 phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 123, Điều 128 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH MTV T2.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2023/HC-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

3. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV T2 khởi kiện đối với Cục Quản lý thị trường tỉnh A về việc:

3.1. Yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính ngày 07/5/2022 của Cục Quản lý Thị trường tỉnh A lấy mẫu để kiểm nghiệm đối với hàng hóa (phân bón) của Công ty TNHH MTV T2 mà không có sự chứng kiến của doanh nghiệp sở hữu hàng hóa là trái quy định của pháp luật.

3.2. Buộc Cục Quản lý Thị trường tỉnh A thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo đúng quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về lấy mẫu phân bón và kết luận phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Án phí:

4.1. Án phí sơ thẩm: Công ty TNHH MTV T2 phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000225 ngày 04/5/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, Công ty TNHH MTV T2 đã nộp đủ.

4.2. Án phí phúc thẩm: Công ty TNHH MTV T2 phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000444 ngày 11/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, Công ty TNHH MTV T2 đã nộp đủ.

5. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VP (5), HS (2) (LTTH)

Phan Đức Phương